

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9- LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST

Ngày 01-8-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến và ông Lê Khải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2025 tại số 17, t1, xã K, tỉnh Lâm Đồng, Tòa án nhân dân khu vực 9 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác: Q Chột), sinh năm 1967, tại tỉnh Quảng Trị; căn cước công dân số: 070067003592; nơi thường trú: Ấp 10, xã L, tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ cũ là ấp 10, xã L, huyện L1, tỉnh Bình Phước); nghề nghiệp không; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D đã chết và bà Đoàn Thị T đã chết; có vợ là Phạm Thị T1 và 05 con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 2000; tiền án không; 01 tiền sự: Ngày 14/6/2024 bị Ủy ban nhân dân xã K1, huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24/6/2024; nhân thân: Ngày 24/11/1992 bị Tòa án nhân dân tỉnh Sông Bé xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản của công dân; Ngày 23/10/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 18/11/2008 Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản; Ngày 17/4/2020 bị Công an thành phố G, tỉnh Đắk Nông xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chưa chấp hành xong, hết thời hiệu thi hành; Bị bắt truy nã từ ngày 01/3/2025, đang tạm giam– Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Ngô Văn T2, sinh năm 1983. Địa chỉ thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Thôn X, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bà Lê Thị L, sinh năm 1982. Địa chỉ thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: Thôn X, xã X, huyện K, tỉnh Đắk Nông) – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Hữu H, sinh năm 1965. Địa chỉ: T3, phường Đ, tỉnh Lâm Đồng (Địa chỉ cũ: T 03, phường N, Tp.G, tỉnh Đắk Nông) – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 19/8/2024 Nguyễn Văn Q (*có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản*) đi đến cửa hàng vật liệu xây dựng Đ của ông Ngô Văn T2 ở thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông (Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng) để tìm tài sản trộm cắp. Khi vào trong cửa hàng, Q đi đến vị trí kệ sắt đựng các hộp van, lợi dụng lúc ông T2 không để ý, Q lén lút lấy trộm 01 hộp van loại MI bỏ vào bên trong áo khoác đang mặc trên người, do sợ bị phát hiện nên Q lấy một cái Co nhựa (*loại dùng để nối ống*) ra tính tiền rồi đi khỏi quán. Khi đi đến cửa hàng tạp hóa H của bà Lê Thị L ở thôn X, xã Đ (Thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng) Q cất giấu hộp van bên lề đường rồi đi vào cửa hàng H để tiếp tục tìm tài sản trộm cắp; Q đi đến vị trí kệ sắt nơi để các hộp sữa, lợi dụng lúc không có ai xung quanh, Q lén lút lấy trộm 03 hộp sữa bột loại Ensure Gold (*01 hộp loại 800g, 02 hộp loại 380g*) bỏ vào bên trong áo khoác đang mặc trên người. Sau đó, do sợ bị phát hiện nên Q lấy một hộp bánh và tính tiền hộp bánh rồi đi khỏi quán. Khi Nguyễn Văn Q vừa đi ra khỏi cửa hàng tạp hóa H thì bị ông Ngô Văn T2 tri hô bắt giữ, bàn giao cho Công an xã Đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 24/10/2024 của Hội đồng định giá thường xuyên các tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện K kết luận: 01 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (800g) trị giá 833.104đ, 02 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (380g) trị giá 777.950 đồng, 01 hộp van có 02 van một chiều MI60-2C/H trị giá 374.000 đồng. Tổng tài sản trị giá là 1.985.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra (Sau đây viết tắt là CSĐT) thu giữ:

- 01 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (800g) và 02 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (380g);

- Lê Thị L giao nộp 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 48 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Lê Thị L;

- Ngô Văn T2 giao nộp 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 01 phút 42 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Ngô Văn T2;

- Thu giữ khi bắt giữ Nguyễn Văn Q: 01 xe mô tô màu đen có tem chữ Honda Dream 2 màu nâu BKS 48F2 – 1736, số máy DAE100-1001983, số khung DCG022AV-001983; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0013357 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Nông cấp cho Nguyễn Hữu H; Số tiền 306.000 đồng;

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKS- KrN, ngày 11/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) VKSND huyện Krông Nô đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS)

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) khu vực 9 – Lâm Đồng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS. Sau khi phân tích các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện VKS đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q từ 05 tháng đến 06 tháng tù.

Về các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 47 BLHS, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS) đề nghị:

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT ra các quyết định xử lý tài sản, đồ vật đã trả lại 01 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (800g) và 02 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (380g) cho bà Lê Thị L; số tiền 306.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

- Trả lại 01 xe mô tô BKS 48F2 – 1736 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0013357 cho Nguyễn Văn Q;

- Tạm giữ lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 48 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Lê Thị L và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 01 phút 42 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Ngô Văn T2.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho ông Ngô Văn T2 số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà Lê Thị L đã nhận lại tài sản vì vậy ông Ngô Văn T2 và bà Lê Thị L không cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo nhận tội, không bào chữa gì mà chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng (Công an tỉnh Đắk Nông cũ), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực

9, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với các chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Văn Q có 01 tiền sự, ngày 14/6/2024 bị Ủy ban nhân dân xã K, huyện B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 24/6/2024. Vào khoảng từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ ngày 19/8/2024 tại thôn X, xã Q, tỉnh Lâm Đồng (Thôn X, xã Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông), Q đã có hành vi trộm cắp 01 hộp van có 02 van một chiều MI60-2C/H trị giá 374.000 đồng của ông Ngô Văn T2 và 01 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (800 gam) trị giá 833.104 đồng 02 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (380gam) trị giá 777.950 đồng của bà Lê Thị L. Tổng tài sản trộm cắp trị giá 1.985.000 đồng (*Một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Q đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 178 của BLHS.

VKSND khu vực 9 truy tố bị cáo Nguyễn Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ pháp lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;”

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra là ít nghiêm trọng nhưng nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong dư luận xã hội, vì vậy cần phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Q không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại Ngô Văn T2 với số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và được các bị hại có đơn đề nghị giảm

hình phạt cho bị cáo, bị cáo bị tai nạn giao thông nên chân đi lại khó khăn, hiện nay còn đang phải điều trị, bị chột 01 mắt, bị tiểu đường, có hoàn cảnh khó khăn, không có công ăn việc làm, đi bán vé số, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, tuy nhiên do bị cáo thực hiện hành vi trộm trị giá tài sản 1.985.000 đồng dưới mức khởi điểm phải chịu trách nhiệm hình sự nhưng do bị cáo có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp nên mới phải chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt bằng thời gian bị cáo đã bị tam giam cũng đủ nghiêm khắc, đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về các biện pháp tư pháp: Xử lý vật chứng:

[[8.1] Đối với 01 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (800gam) và 02 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (380gam) của bà Lê Thị L; số tiền 306.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn Q là chủ sở hữu hợp pháp, không liên quan đến hành vi phạm tội, việc trả lại các tài sản trên là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên cần chấp nhận quyết định xử lý vật chứng của Cơ quan CSĐT công an huyện Krông Nô.

[8.2] Đối với 01 hộp van có 02 van một chiều MI60-2C/H sau khi trộm cắp được Nguyễn Văn Q để lại bên ngoài vòm cửa ngoài đường để tiếp tục đi vào cửa hàng tạp hóa H trộm cắp tài sản, Công an xã Đ đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[8.3] Đối với 01 xe mô tô BKS 48F2 – 1736 và 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 0013357 là của ông Nguyễn Hữu H (SN: 1965, địa chỉ: T3, P.N, Tp.G, tỉnh Đắk Nông), quá trình sử dụng ông H đã bán lại cho người khác (không rõ nhân thân, lai lịch) và Nguyễn Văn Q mua lại để sử dụng từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), các tài sản này không liên quan đến vụ án nên việc trả lại tài sản trên là phù hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS nên cần chấp nhận.

[8.4] Đối với 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 48 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Lê Thị L và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 01 phút 42 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Ngô Văn T2 liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tiếp tục tạm giữ lưu hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị cáo Nguyễn Văn Q đã tự nguyện bồi thường cho ông Ngô Văn T2 số tiền 2.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bà Lê Thị L đã nhận lại tài sản. Do ông Ngô Văn T2 và bà Lê Thị L không cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q (Tên gọi khác Q Chột) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173; điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giam, ngày 01/3/2025.

Căn cứ Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Văn Q ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về tội phạm khác.

2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về biện pháp tư pháp xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 89, điểm a khoản 3, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

3.1. Chấp nhận Quyết định xử lý vật chứng số 805/QĐ-ĐTTH ngày 09/11/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trả lại 01 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (800gam) và 02 hộp sữa nhãn hiệu Ensure GOLD (380gam) cho bà Lê Thị L theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 10/12/2024; Quyết định xử lý vật chứng số A 284/QĐ-VPCQCSĐT, ngày 28/5/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trả lại số tiền 306.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Văn Q theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 29/5/2025.

3.2. Trả lại 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 48F2 – 1736 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 0013357 cho bị cáo Nguyễn Văn Q.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/6/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Nông và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K.

3.3. Lưu hồ sơ vụ án 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 48 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Lê Thị L và 01 thẻ nhớ nhãn hiệu JVJ Micro SD HC 4GB màu đen, bên trong có 01 video trích xuất camera dài 01 phút 42 giây ghi nhận sự việc vào ngày 19/8/2024 tại cửa hàng của Ngô Văn T2.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án

trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án liên quan đến quyền và lợi ích hợp của mình trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 – Lâm Đồng;
- Phòng PC 01 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Văn Cảnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 9 – Lâm Đồng;
- Phòng PC 01 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng PC 06 Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 9 – Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Cảnh

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA